

**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I MÔN ĐỊA LÍ 12
NĂM HỌC 2018-2019**



I. Hình thức, thời gian

- Hình thức và số lượng câu hỏi: 40 câu trắc nghiệm (Kiến thức + kỹ năng)
- Thời gian: 50 phút

II. Kiến thức trọng tâm.

1. Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ

- Vị trí địa lí
- Phạm vi lãnh thổ: vùng đất, vùng biển, vùng trời
- Phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đối với tự nhiên, KT-XH và quốc phòng.

2. Đất nước nhiều đồi núi

- Đặc điểm chung của địa hình nước ta.
- Đặc điểm các khu vực địa hình
 - + Khu vực đồi núi (Địa hình núi và địa hình bán bình nguyên)
 - + Khu vực đồng bằng (Đồng bằng châu thổ sông và đồng bằng ven biển)
- Thế mạnh và hạn chế về tự nhiên của các khu vực đồi núi và đồng bằng đối với phát triển KT-XH

3. Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển

- Khái quát về biển Đông.
- Ảnh hưởng của biển Đông đến thiên nhiên nước ta: Khí hậu; địa hình và các hệ sinh thái ven biển; tài nguyên thiên nhiên vùng biển; thiên tai vùng biển

4. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

- Khí hậu: Tính chất Nhiệt đới + lượng mưa và độ ẩm lớn + gió mùa (Biểu hiện, nguyên nhân)
- Các thành phần tự nhiên khác.
 - + Địa hình: Quá trình xâm thực mạnh, bồi tụ nhanh.
 - + Sông ngòi: Mạng lưới dày đặc, sông nhiều nước, giàu phù sa, chế độ nước theo mùa.
 - + Đất: Quá trình feralít và đặc điểm của đất feralít.
 - + Sinh vật: Hệ sinh thái tiêu biểu; thành phần loài sinh vật chính.
- Ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến hoạt động sản xuất nông nghiệp và các hoạt động sản xuất khác và đời sống (Thuận lợi, khó khăn)

5. Thiên nhiên phân hóa đa dạng

- Thiên nhiên phân hóa theo Bắc – Nam: Nguyên nhân phân hóa; đặc điểm: phần lãnh thổ phía Bắc và phía Nam.
- Thiên nhiên phân hóa theo Đông- Tây: Nguyên nhân, đặc điểm: vùng biển và thềm lục địa; vùng đồng bằng ven biển; vùng đồi núi.
- Thiên nhiên phân hóa theo đai cao: Nguyên nhân; đặc điểm của 3 đai cao: nhiệt đới gió mùa; cận nhiệt đới gió mùa trên núi; ôn đới gió mùa trên núi.
- Đặc điểm của cảnh quan ba miền tự nhiên ở nước ta: miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

III. Kỹ năng cơ bản.

- Kỹ năng khai thác Atlas Địa lí Việt Nam (từ trang 4 đến trang 14)
- Kỹ năng phân tích, nhận xét các bảng số liệu thống kê, các biểu đồ cho sẵn.
- Kỹ năng chọn các dạng biểu đồ (Cột, kết hợp cột- đường, tròn, miền, đường)